



QUI TRÌNH BẢO TRÌ THANG MÁY

1. Các công việc cần thực hiện trong mỗi lần bảo trì thang máy:

STT	Thiết bị	Công việc
1	Đặt máy	Khóa cửa và cửa sổ, sự di chuyển của cửa, nhiệt độ phòng máy đèn, sự thấm nước, các vật dụng khác đặt trong phòng máy...
2	Các thiết bị trong phòng máy	Máy kéo, động cơ, nhớt máy kéo, thắng điện từ, bộ governor, tủ điều khiển, tất cả các chi tiết trong tủ điều khiển như: relay.mạch J, themique...
3	Sự hoạt động của thang	Sự hoạt động của cửa: khởi động, dừng, độ lắc, tiếng ồn, đất ở Sill. Sự di chuyển thanh safety-shoes và các thiết bị cho cửa mở trở lại (photocell, USDS...) lau chi mặt kính của photocell, chuông dừng tầng, quạt làm mát phòng thang.
4	Bảng gọi trong car, đèn báo tầng chiều car	Sự tác dụng của các nút nhấn, các vis định vị, các đèn báo tầng.
5	Đèn và vách thang	Kiểm tra bóng đèn, lau chùi đất bụi bản xung quanh. Kiểm tra các bu-lông bắt vách và phòng thang.
6	Đèn E.light	Sự hoạt động của đèn E .light, độ sáng của bóng đèn.
7	Interphone	Kiểm tra sự hoạt động, sự rè nhiễu...
8	Cửa tầng	Sự hoạt động của các nút gọi tầng, các đèn báo tầng, chiều. Vệ sinh đất, đá, bụi bám trên sill của tầng.
9	Bàn quan sát	Kiểm tra và lau chùi bụi ở các đèn báo.
10	Hố thang	Kiểm tra đèn đầu car, hộp hứng nhớt, độ thấm nước. Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ.
11	Phòng thang	Vệ sinh công nghiệp, châm nhớt vào hộp nhớt đầu car.
12	Cửa thoát hiểm	Kiểm tra sự hoạt động, khóa an toàn.
13	Hệ thống doorlock	Kiểm tra khóa doorlock, tiếp điểm doorlock.sự tương đối giữa tiếp điểm của doorlock và phá...
14	Các hộp giới hạn	Kiểm tra độ, khoảng cách tác động. Kiểm tra các bánh xe, vệ sinh, hiệu chỉnh các tiếp điểm. Kiểm tra các đầu dây.

2. Các công việc cần thực hiện sau sáu tháng bảo trì:

STT	Thiết bị	Công việc
1	Tủ điều khiển và các tủ phụ	Tất cả các thiết bị trong tủ này phải được kiểm tra một cách kỹ lưỡng và chi tiết.
2	Thăng điện từ	Tháo nhà vệ sinh, vô mỡ, nhớt các trục, cốt thăng, kiểm tra lực hút thăng, hiệu chỉnh lại nếu cần thiết. Kiểm tra thật kỹ các dây nối, domino...
3	Bộ Governor	Kiểm tra các tiếp điểm, phần tạ văng, puli, vô nhớt các điểm cần thiết.
4	Cửa phòng thang	Cửa car: bánh xe treo, cáp, bánh xe cáp, các đầu nối cáp, ray cửa car, bánh xe sai tâm. Hộp gate, cam đề hộp gate, bánh xe hộp gate. Kiểm cửa, yếm treo cửa, các puli cửa, dây couroa cửa. Đầu cửa car: các pu-lông định vị, điện trở cửa encoder, các Sw, giới hạn cửa ...
5	Tấm treo của các cửa tầng	Bánh xe treo cửa, ray cửa tầng, các dây nối đến tiếp điểm doorlock, mặt vis doorlock, bánh xe cáp cửa, cáp cửa và các đầu tán, bánh xe sai tâm, các pu-lông định vị

3. Các công việc cần thực hiện sau một năm bảo trì

STT	Thiết bị	Công việc
1	Máy kéo	Sự gá lắp, các bạc đạn, puli, hộp đầu dây, tiếng rần, càn chống trật cáp. Sự chảy rỉ nhớt ở các mặt bích.
2	Thăng điện từ, bố thăng	Tất cả các chốt thăng, lò xo thăng, bố thăng, trống thăng, contact thăng.
3	Bộ encoder	Các dây dẫn.
4	Kiểm cửa	Khoảng cách của kiểm và doorlock, khoảng cách của kiểm và sill cửa tầng, các phần nhô ra khác của cửa tầng như bao che đầu cửa...
5	Cửa tầng	Các cao su giới hạn cửa, bao che cửa, doorlock, bao che đầu cửa, sill cửa tầng, góc mép cửa.
6	Guốc cửa	Sự gá lắp, các các bu-lông định vị, độ mịn.
7	Thanh safety-shoes	Sự gá lắp, độ mịn, sự di chuyển, cc tiếng kêu khi chuyển động, các bu-lông định vị, các đầu và dây safety-shoes.
8	Photocell	Động sáng và sự tác động của photocell.
9	Độ căng của cáp tải	Độ căng đều trên tất cả các sợi cáp tải, cáp bù trừ.

10	Cáp (cáp governor, tải, bù từ...)	Sự nứt, nổ, rỉ sét, độ mịn ...
11	Dây cordon (traveling cable)	Sự gá lắp, tấm treo cáp, sự hư hại, chai cứng của cáp, các đầu nối, các bu-lông khoá dây, các dây buột...
12	Các móng ngựa	Sự gá lắp, các kính che led quang, các cờ, kiểm tra mức điện áp, sự tác động, độ nhiễu...
13	Shoes car, đôi trọng	Tiếng kêu, sự gá lắp, sự nứt, vỡ, độ mịn, mắc tiếp xúc với ray, lực vo ray. Vệ sinh sạch sẽ, châm nhốt. Kiểm tra và hiệu chỉnh lại khoảng cách nếu cần thiết.
14	Khung đôi trọng	Khung đôi trọng, đầu cáp, các poid đôi trọng, puli cáp, bạc đạn puli, kiềng chống nhảy poid, thắng cơ (nếu có).
15	Ray cửa, ray đôi trọng	Sự gá lắp, châm nhốt, các bracket, các đà giả ...
16	Ổng, dây dẫn, các hộp domino	Hộp giữa tầng, máng, ống đi dây, các domino, các ổ cắm, đèn hồ thang, các bu-lông, vis định vị.
17	Contact hồ thang	Sự gá lắp, sự tác động của contact hồ thang, domino, các hộp giới hạn...
18	Các thiết bị trên đầu car	Các bu-lông định vị phòng thang, khung đầu trâu trên, accu E. Lihgt, puli, ty cáp, cam cheat của hộp giới hạn, các điểm nối của bộ governor.
19	Các thiết bị dưới đáy car	Bu-lông định vị, đèn đáy car, đầu trâu dưới, các cao su cho overloaded, bộ over-loaded.
20	Bộ thắng cơ	Sự gá lắp, contact SOS, sự tác động.
21	Bảng contact hộp Cop car	Sự tác động của các contact DO, đèn, quạt, dây nối, socket, bóng đèn...
22	Các hộp nhốt	Sự gá lắp, tim nhốt.
23	Các contact chạy tay	Sự tác động của các contact chạy tay, các đầu nối dây, domino.
24	Các hộp giới hạn	Sự gá lắp, khoảng tác động, các tiếp điểm, khoảng cách vị trí của cam chết khi đè vào bánh xe của các hộp giới hạn.
25	Quạt làm mát thông gió	Sự gá lắp, tiếng kêu của các bạc đạn, cao su đệm.
26	Các thiết bị dưới hố	Cửa vào hố, bộ poid căng cáp governor, lị xo, bộ poid cho cáp bù trừ, các contact cắt thang khi vào hố, đèn hồ thang.
27	Sự di chuyển của cáp	Sự di chuyển của cáp governor, dây cordon, xích bù trừ khi thang chuyển động.